TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-DS	*N1, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Ngọc Q**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: xx khu vực x, phường H1, quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* **1.** Ông **Đặng Văn U**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: xxx N2, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Phạm Trần H**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: xxx đường xxx, phường H2, quận N1, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Chung Văn T**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thành phố N3, tỉnh H3.

4. Ông **Trần Minh K**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh H3.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Chung Văn N**, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: xxx khu vực x, phường H1, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Ngọc Q, ông Chung Văn N và ông Đặng Văn U, Phạm Trần H, Chung Văn T và Trần Minh K thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Trần Thị Ngọc Q, ông Chung Văn N đồng ý tiếp tục thực hiện Văn bản thỏa thuận chuyển nhượng QSDĐ ký ngày 06/7/2022 với ông Đặng Văn U, Phạm Trần H, Chung Văn T và Trần Minh K. Các ông Đặng Văn U, Phạm Trần H, Chung Văn T, Trần Minh K phải tiếp tục trả cho ông Chung Văn N, bà Trần Thị Ngọc Q số tiền còn lại mỗi người là 20.000.000 đồng. Thời gian và cách giao tiền các bên tự thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được các bên có quyền nộp đơn yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Ông Chung Văn N, bà Trần Thị Ngọc Q đồng ý công nhận và sang tên cho ông Phạm Trần H phần đất với diện tích 50,5m^2, loại đất CLN – phần A theo Bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số xxx tờ bản đồ số x, địa chỉ thửa đất khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ theo GCN QSDQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU xxxxxx (số vào sổ cấp GCN: CSxxxxx) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/7/2020, chỉnh lý biến động sang tên ông Chung Văn N ngày 28/02/2022 để cho ông Phạm Trần H đứng tên riêng.

+ Ông Chung Văn N, bà Trần Thị Ngọc Q đồng ý công nhận và sang tên cho ông Đặng Văn U phần đất với diện tích 50,1m^2, loại đất CLN – phần B theo Bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số x tờ bản đồ số x, địa chỉ thửa đất khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ theo GCN QSDQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU xxxxx (số vào sổ cấp GCN: CSxxxx) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/7/2020, chỉnh lý biến động sang tên ông Chung Văn N ngày 28/02/2022 để cho ông Đặng Văn U đứng tên riêng.

+ Ông Chung Văn N, bà Trần Thị Ngọc Q đồng ý công nhận và sang tên cho ông Chung Văn T phần đất với diện tích 49,8m^2, loại đất CLN – phần C theo Bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số xxx tờ bản đồ số x, địa chỉ thửa đất khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ theo GCN QSDQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU xxxxxx (số vào sổ cấp GCN: CSxxxxx) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/7/2020, chỉnh lý biến động sang tên ông Chung Văn N ngày 28/02/2022 để cho ông Chung Văn T đứng tên riêng.

+ Ông Chung Văn N, bà Trần Thị Ngọc Q đồng ý công nhận và sang tên cho ông Trần Minh K phần đất với diện tích 49,6m^2, loại đất CLN – phần E theo Bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số xxxx tờ bản đồ số x, địa chỉ thửa đất khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ theo GCN QSDQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX xxxxx (số vào sổ cấp GCN: CSxxxx) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020, chỉnh lý biến động sang tên ông Chung Văn N ngày 28/02/2022 để cho ông Trần Minh K đứng tên riêng.

+ Bà Trần Thị Ngọc Q được sở hữu riêng phần đất với diện tích 50,0m^2, loại đất CLN – phần D theo Bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số xxx tờ bản đồ số x, địa chỉ thửa đất khu vực T1, phường T1, quận C, thành phố Cần Thơ theo GCN QSDQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX xxxxx (số vào sổ cấp GCN: CSxxxxx) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020, chỉnh lý biến động sang tên ông Chung Văn N ngày 28/02/2022 để cho bà Trần Thị Ngọc Q đứng tên riêng.

+ Phần đất với diện tích 50,4m^2, loại đất CLN – phần F theo Bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số xxx tờ bản đồ số x, địa chỉ thửa đất khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ theo GCN QSDQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX xxxxxx (số vào sổ cấp GCN: CSxxxxx) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020, chỉnh lý biến

động sang tên ông Chung Văn N ngày 28/02/2022 vẫn thuộc sở hữu riêng của ông Chung Văn N.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 243/TTKTTNMT ngày 28/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập).

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn ông Đặng Văn U, Phạm Trần H, Chung Văn T và Trần Minh K mỗi người phải chịu 650.000 đồng án phí.

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Q được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0000699 ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N1, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Quí tự nguyện chịu 7.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng